

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 599

Phẩm BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA (7)

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về sắc là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã; cũng không học về thọ, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã.

Này Thiện Dững Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về nhãn là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã; cũng không học về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã.

Này Thiện Dững Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về sắc là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã; cũng không học về thanh, hương, vị, xúc, pháp là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã.

Này Thiện Dững Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không học về nhãn thức là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã; cũng không học về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là thường hay vô thường, là vui hay khổ, là không hay bất không, là ngã hay vô ngã.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không duyên vào sắc là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại; cũng không duyên vào thọ, tưởng, hành, thức là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Dững Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không duyên vào nhân là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại; cũng không duyên vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại.

Này Thiện Dững Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không duyên vào sắc là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại; cũng không duyên vào thanh, hương, vị, xúc, pháp là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại.

Này Thiện Dững Mãnh, khi các Bồ-tát học như vậy thì không duyên vào nhân thức là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại. Cũng không duyên vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là hành thuộc quá khứ, hoặc hành thuộc vị lai hay hành thuộc hiện tại.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát học như vậy mặc dầu lấy hành tướng của không tịch tĩnh, vô ngã để quán sát quá khứ, nhưng không không, tịch tĩnh vô ngã thuộc quá khứ; mặc dầu lấy hành tướng của không tịch tĩnh, vô ngã để quán sát vị lai, nhưng không cho sự hành về không, tịch tĩnh, vô ngã thuộc vị lai; mặc dầu lấy hành tướng của không tịch tĩnh vô ngã để quán sát hiện tại, nhưng không cho sự hành về không, tịch tĩnh vô ngã thuộc hiện tại.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy mặc dầu quán pháp quá khứ là không, vô ngã, vô ngã sở, vô thường, không thường còn, an trụ không lâu dài, bị thay đổi, nhưng không hành như vậy về quá khứ; mặc dầu quán pháp vị lai là không, vô ngã, vô ngã sở, vô thường, không thường còn, an trụ không lâu dài, bị thay đổi nhưng không hành như vậy về vị lai; mặc dầu quán pháp hiện tại là không, vô ngã, vô ngã sở, vô thường, không thường còn, an trụ không lâu dài, bị thay đổi nhưng không hành như vậy về hiện tại.

Này Thiện Dững Mãnh, các Bồ-tát nào hành được như vậy, trụ như vậy thì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Dững Mãnh, các Bồ-tát nào hành như vậy thì tất cả ác ma không làm hại được. Nếu Bồ-tát hành như vậy thì biết rõ ràng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

về việc làm của ác ma, không bị các ma sự làm tổn hại.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy thì không duyên vào sắc, cũng không duyên vào thọ, tưởng, hành, thức; không duyên vào nhãn, cũng không duyên vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; không duyên vào sắc, cũng không duyên vào thanh, hương, vị, xúc, pháp; không duyên vào nhãn thức cũng không duyên vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức; không duyên vào danh sắc; không duyên vào tạp nhiễm; không duyên vào điên đảo, kiến chấp, ái hành; không duyên vào tham, sân, si; không duyên vào ngã, hữu tình... không duyên vào đoạn, thường; không duyên vào biên, vô biên; không duyên vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; không duyên vào duyên khởi, không duyên vào địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không duyên vào hữu tình giới, pháp giới; không duyên vào chắc thật, hư vọng; không duyên vào hữu hệ, ly hệ; không duyên vào tham, sân, si của đoạn diệt; không duyên vào bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ; không duyên vào Niệm trụ, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo; không duyên vào điên đảo và đoạn trừ...; không duyên vào Tĩnh lự, Giải thoát, Đăng trì, Đăng chí; không duyên vào Từ, Bi, Hỷ, Xả; không duyên vào Khổ, Tập, Diệt, Đạo; không duyên vào trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác; không duyên vào trí Vô trước; không duyên vào địa của phạm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật, không duyên vào thần thông tri kiến, không duyên vào giải thoát; không duyên vào giải thoát tri kiến; không duyên vào Niết-bàn; không duyên vào tri kiến quá khứ, vị lai và hiện tại; không duyên vào trí, lực, vô úy... của Phật; không duyên vào cõi Phật thanh tịnh; không duyên vào tướng hảo thanh tịnh; không duyên vào sự viên mãn của Thanh văn, không duyên vào sự viên mãn của Độc giác, không duyên vào sự viên mãn của Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Dững Mãnh, vì tất cả pháp chẳng phải đối tượng để duyên và vì tất cả pháp chẳng có thể duyên chẳng phải tất cả pháp có đối tượng để lấy mà đối với nó nói rằng có đối tượng để duyên.

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có đối tượng để duyên tức là có động tác tính toán chấp trước; nếu có chấp trước thì sẽ có sầu, bi, khổ, ưu, não.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có đối tượng để duyên tức là bị trói buộc, không có đường thoát ly. Do đó, tất cả khổ não tăng trưởng. Này Thiện Dũng Mãnh, nếu có đối tượng để duyên tức là sự ỷ lại, động chuyển và hý luận, nếu có đối tượng để duyên tức là có những đấu tranh, kiện tụng; nếu có đối tượng để duyên tức là có những vô minh si ám; nếu có đối tượng để duyên tức là có sợ hãi; nếu có đối tượng để duyên tức là bị mắc bẫy và bị sự trói buộc của ma; nếu có đối tượng để duyên tức là có khổ bức bách và tìm cầu sự an lạc.

Này Thiện Dũng Mãnh, Bồ-tát nào quán sát thấy có những tai họa như vậy thì không duyên vào các pháp. Vì không có đối tượng để duyên vào tất cả các pháp nên không có sự nắm lấy, vì không nắm lấy nên không chấp giữ và không trụ vào tất cả các pháp. Bồ-tát tuy không có đối tượng để duyên như vậy nhưng đối với cảnh giới nhất định được tự tại. Mặc dầu đối với cảnh giới nhất định được tự tại nhưng không có ỷ lại, cũng không sự trụ.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát có thể hành như vậy thì không bị lệ thuộc vào tất cả pháp; không bị chấp trước và không bị tranh luận. Đối với tất cả pháp thì được an trụ không bị đắm nhiễm.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu đối với các pháp của cảnh giới đối tượng các Bồ-tát ấy đều được ly hệ thì đã tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát nào hành như vậy và trụ như vậy thì tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa mau được viên mãn. Vì vậy, tất cả bọn ác không thể nào làm trở ngại được, cả quyền thuộc của quân ma cũng không thể nào khống chế được, có muốn tìm điều xấu của các vị cũng không thể nào có được, cũng không có cách nào quấy nhiễu, nhưng các vị ấy có thể thu phục được ma và quân ma, biết rõ tất cả việc của ma, không làm theo việc của ma, thiêu đốt làm chấn động các cung điện của ma, cũng có thể thu phục tất cả

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ngoại đạo nhưng không bị ngoại đạo thu phục; cũng có thể bẻ gãy tất cả các luận khác nhưng không bị các luận khác bẻ gãy.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, Bồ-tát nào có thể hành như vậy tức là đối với sắc không có phân biệt, không phân biệt khác; đối với thọ, tưởng, hành, thức không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với nhãn không có phân biệt, không phân biệt khác; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với sắc không có phân biệt, không phân biệt khác; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với nhãn thức không có phân biệt, không phân biệt khác; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức không có phân biệt, không phân biệt khác.

Do đó mà các Bồ-tát đối với danh sắc không có phân biệt, không phân biệt khác; đối với các nhiễm tịnh không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với các duyên khởi không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với các điền đảo, kiến chấp, triền cái, ái hành không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với các đoạn, thường không có phân biệt, không phân biệt khác. Đối với cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với các hữu tình giới, pháp giới không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với tham, sân, si không có phân biệt và không phân biệt khác.

Đối với chắc thật, hư vọng không có phân biệt, không phân biệt khác. Đối với địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với hữu hệ, ly hệ không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

người tạo tác, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với Niệm trụ, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với các điên đảo, đoạn trừ... không có phân biệt, không phân biệt khác. Đối với Tĩnh lự, Giải thoát, Đăng trì, Đăng chí không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với Khổ, Tập, Diệt, Đạo không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với Từ, Bi, Hỷ, Xả không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với địa phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với thần thông trí kiến không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với trí kiến của quá khứ, vị lai, hiện tại không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với trí kiến và không chấp trước không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với minh và giải thoát không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với giải thoát, giải thoát trí kiến không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với trí, lực, vô úy... của Phật không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với tướng hảo thanh tịnh không có phân biệt, không phân

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

biệt khác.

Đối với cõi Phật thanh tịnh không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với sự viên mãn của Thanh văn không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với sự viên mãn của Độc giác không có phân biệt, không phân biệt khác.

Đối với sự viên mãn của Bồ-tát không có phân biệt, không phân biệt khác.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu có phân biệt thì sẽ phân biệt khác; nếu trường hợp nào không có phân biệt thì trường hợp ấy không phân biệt khác. Kể phàm phu ngu si đều do phân biệt tạo ra và tư tưởng của họ cũng đều do phân biệt khác phát sinh, cho nên Bồ-tát không có phân biệt, không phân biệt khác.

Này Thiện Dững Mãnh, nói phân biệt tức là bờ thứ nhất, nói phân biệt khác tức là bờ thứ hai. Đối với trường hợp nào không có phân biệt, không phân biệt khác thì đối với trường hợp ấy đã xa lìa hai bờ, cũng không có chính giữa.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu nói có chính giữa cũng là phân biệt, mà phân biệt chính giữa cũng gọi là có bờ; đối với trường hợp nào có phân biệt thì đối với trường hợp ấy cũng sẽ có phân biệt khác. Do yếu tố này nên không thể đoạn trừ ý nghĩa phân biệt và phân biệt khác.

Nếu đối với trường hợp nào không phân biệt thì với trường hợp ấy sẽ không phân biệt khác. Do sự việc này mà có ý nghĩa đoạn trừ phân biệt và phân biệt khác.

Này Thiện Dững Mãnh, Đoạn trừ phân biệt nghĩa là trong đó hoàn toàn không có gì để đoạn trừ cả. Vì sao? Này Thiện Dững Mãnh, vì do sức phân biệt, phân biệt khác chỉ là hư vọng không thực có nên phát sinh điên đảo; nhưng vì nó tịch tĩnh nên điên đảo cũng không có; vì điên đảo không có nên hoàn toàn không có chỗ đoạn trừ.

Này Thiện Dững Mãnh, vì không có sự đoạn trừ nên biết đã

www.daitangkinh.org

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hiển bày khái niệm về đoạn trừ khổ. Nghĩa là trong đó không có một chút khổ nào để đoạn trừ nên gọi là đoạn trừ khổ.

Nếu tự tánh của khổ mà có một chút nào chân thật thì mới có thể đoạn trừ, nhưng tự tánh của khổ không có một chút gì là chân thật nên không có chỗ để đoạn trừ.

Nếu chỉ thấy khổ thì không thể gọi là đoạn trừ khổ, mà phải biết trọn vẹn về khổ hoàn toàn không có một chút phần tự tánh nào có thể nắm bắt được thì mới gọi là đoạn trừ khổ.

Nếu đối với các khổ hoàn toàn không còn phân biệt và phân biệt khác thì gọi là tịch tĩnh về khổ, tức là làm cho khổ không còn có điều kiện phát sinh nữa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát thấy như vậy thì đối với các pháp không còn phân biệt và phân biệt khác. Này Thiện Dũng Mãnh, đó gọi là Bồ-tát biết trọn vẹn tánh phân biệt và phân biệt khác mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát nào thực hành như vậy và giữ vững như vậy để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì mau được viên mãn. Tất cả ác ma không thể nào làm chướng ngại họ được, chúng quân ma có làm việc gì các vị ấy đều biết rõ, làm việc gì cũng không tùy theo ma, ngược lại được tự tại khiến cho bọn ác ma tự nhiên lui tan, đánh bại bọn chúng làm cho ít dần. Thân tâm các vị ấy an nhiên không hề sợ hãi nên quân ác ma không thể nào quấy nhiễu được. Nhờ vậy, vị ấy chấm dứt tất cả nhân sinh về cõi ác, đoạn trừ và bít lấp những con đường tà trong thế gian, xa lìa các ám chướng, vượt qua dòng thác mạnh. Đối với tất cả pháp, được mắt thanh tịnh, đem lại ánh sáng lớn cho các loài hữu tình, nối dõi hưng thịnh dòng giống Phật để không bị đoạn tuyệt, chứng đắc đạo chân chánh đạo lý tánh bình đẳng, thương xót hữu tình mà có Pháp nhãn thanh tịnh, đầy đủ tinh tấn, xa lìa giải đãi, đạt được tâm an nhẫn và xa lìa sân giận, nhập thẳng tĩnh lực không còn bị lệ thuộc; đắc được trí tuệ, thành tựu trí tuệ thông đạt, trừ bỏ các việc ác, xa lìa các triền cái, thoát khỏi bầy rập của ác ma, chặt đứt lưới ái, an trú trong chánh niệm, không có quên mất, được giới thanh tịnh đến bờ tịnh giới, an trụ vào các

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

công đức, xa lìa các tội lỗi, được sức định tuệ, không thể lay động, tất cả các pháp luận khác không thể nào bẻ gãy được, được các pháp thanh tịnh vĩnh viễn không cho mất, giảng nói các pháp mà không có lo sợ, vào giữa đại chúng, tâm không rụt rè, bố thí diệu pháp không giấu tiếc, đem đạo lý bình đẳng làm sạch các đạo lộ, phát nguyện xa lìa tà đạo, tu những điều nên tu, đem các pháp thanh tịnh huân tập sâu vào những điều nên huân tập, đem trí tuệ thanh tịnh làm sạch những điều nên làm sạch, lòng độ lượng rộng sâu như biển lớn, trong lặng bất động khó mà lường được, biến pháp vô biên vượt ngoài số lượng.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy thì được thành tựu hạnh đó và vô biên các công đức khác. Công đức ấy khó lường được bờ của nó ngoài Phật Thế Tôn ra không ai có thể biết được.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thì sắc đẹp không giảm, tài của và địa vị không giảm, quyền thuộc không giảm, nòi giống không giảm, gia tộc không giảm, quốc độ không giảm, không sinh nơi biên địa, không gặp chỗ nạn, không ở chung với hữu tình xấu ác, cũng không gần gũi lân cận với sự nghiệp nhơ nhuốc, tự tâm không thoái lui, trí tuệ không giảm sút, nghe và thọ nhận những pháp môn nơi người khác đều thể nhập vào pháp tánh bình đẳng, nối dõi hạt giống về trí Nhất thiết trí của Phật làm cho hưng thịnh mãi mà không bị đoạn mất.

Đối với pháp của chư Phật đã được ánh sáng và được gần gũi với trí Nhất thiết trí. Nếu có ác ma muốn đến chỗ của vị ấy để quấy nhiễu thì khiến cho ma và quyền thuộc của nó đều thành tro tàn, làm cho biện tài của chúng tan nát và võng lưới đều mất hẳn. Giả sử có câu-chi na và câu-chi quyền thuộc của chúng nó có đến quấy nhiễu, nhưng tâm của vị ấy không hề lay động. Khi ấy ác ma và quân chúng của nó đều kinh hãi lui tan và nghĩ rằng: “Bồ-tát này đã vượt qua cảnh giới của ta, vị ấy sẽ không thực hành điều gì trong cảnh giới của chúng ta, cũng không an trụ mà không hề đấm trước, ngược lại còn làm cho các hữu tình khác đều được ra khỏi cảnh giới của ta

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

và mau giải thoát.”

Sau khi ác ma suy nghĩ như vậy buồn rầu ảo não, nói với nhau:

–Bồ-tát đã gây tổn hại đến bề đẳng quyền thuộc của chúng ta, làm cho không còn thế lực nữa. Nói xong, bọn ác ma buồn khổ hối hận.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hội hợp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì khi ấy cung điện của ma đều mất oai lực ánh sáng, khắp mọi nơi từ từ phát ra tướng khói lửa. Ác ma kinh hãi buồn khổ và lo sợ giống như bị dao đâm vào tim, như trúng mũi tên độc, tất cả chúng đều than thở: “Bồ-tát này đang làm cho hữu tình không còn tiếp nhận sự khuyến dụ của chúng ta nữa.

Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình đi ra ngoài cảnh giới của chúng ta. Bồ-tát này sẽ làm hữu tình thoát khỏi cảnh giới của chúng ta. Bồ-tát này sẽ làm hữu tình không sống trong cảnh giới của chúng ta. Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình đoạn diệt cảnh giới của chúng ta. Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình phá hủy vọng lưới của chúng ta. Bồ-tát này sẽ cứu hữu tình vĩnh viễn thoát khỏi các dục nơ đục. Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình thoát khỏi lưới của các kiến chấp. Bồ-tát này sẽ làm cho hữu tình ra khỏi con đường tà của triền cái. Bồ-tát này an lập các hữu tình, làm cho họ được sống trong chánh đạo. Bồ-tát này dẫn các hữu tình vĩnh viễn ra khỏi rừng rậm của các kiến chấp.

Này Thiện Dững Mãnh, các ác ma thấy Bồ-tát này có pháp thù thắng và lợi ích như vậy nên buồn khổ ưu sầu giống như bị mũi tên đâm trúng vào tim, như người bị mất kho báu lớn mà âu sầu khổ não cùng cực. Vì ác ma ấy thân tâm hối hận như bị trúng mũi tên độc nên ưu sầu khổ não và ngày đêm kinh hoàng ngồi không yên.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu Bồ-tát nào hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, hội hợp Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì lúc ấy ác ma tập trung lại một chỗ suy nghĩ và tìm cách để phá hoại Bồ-tát. Chúng nói với nhau: “Chúng ta sẽ lập mưu gì, làm sự việc gì để phá hoại chánh hạnh mà Bồ-tát này đã tu hành.”

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khi ấy, bọn ác ma nghi ngờ, mê loạn liền âu sầu khổ não như bị trúng mũi tên độc, chúng khuyến khích lẫn nhau cùng đến chỗ Bồ-tát để rình tìm chỗ sơ hở của vị ấy, làm cho vị ấy lo sợ mà thay đổi công việc. Nhưng nhờ sức oai thần của Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa này mà thần lực của các ác mất hết, thậm chí bọn chúng không thể động đến đầu sợi lông của Bồ-tát, huống gì làm cho tâm của Bồ-tát thay đổi. Vì biết Bồ-tát đã không còn bị sự sợ hãi nên ác ma kinh hoàng rợn tóc gáy... Các ác ma lại tìm mọi cách để làm mê hoặc nhưng vì tâm thần bị suy yếu và lo sợ nên các kế hoạch của chúng đều thất bại. Khi ấy, ác ma vương liền nghĩ như vậy: “Ta còn không phá hoại được Bồ-tát này, huống gì quyến thuộc của ta hay những người khác làm sao có thể phá vị ấy được.” Nghĩ vậy xong, ác ma vương rất lo sợ cạn sức lực hết đường tính toán bèn quay trở về cung điện của mình sống trong sầu khổ.

Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đầy đủ oai lực lớn như vậy, quyến thuộc của ác ma còn không thể nào làm cho tâm vị ấy bị mê hoặc dù chửi khảy móng tay, huống gì có thể làm chướng ngại các việc khác.

Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy, thành tựu công đức trí tuệ và sức oai thần lớn như vậy, giả sử có các hữu tình trong thế giới ba lần ngàn đều biến thành ma, mỗi ác ma dẫn theo chúng ác ma như vậy vì muốn quấy nhiễu nên đến chỗ Bồ-tát và dùng hết thần lực của mình cũng không thể nào làm chướng ngại sự tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa của vị ấy. Vì sao? Đây Thiện Dững Mãnh, vì khi ấy Bồ-tát đã thành tựu sức đao kiếm của trí tuệ rất sâu xa cũng thành tựu năng lực trí tuệ chẳng thể nghĩ bàn, không thể suy lường, không gì sánh bằng nên không bị bọn ác ma hung bạo chinh phục.

Này Thiện Dững Mãnh, đao lớn gọi là đao trí tuệ; kiếm lớn gọi là kiếm trí tuệ. Đao lớn là đao trí tuệ nên Bát-nhã ba-la-mật-đa chẳng phải là cảnh giới hoạt động của bọn ác ma.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, các ngoại đạo tu tiên đã đắc bốn Tĩnh lực, bốn Định vô sắc còn vượt khỏi cảnh giới của ác ma ở

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cõi Dục để sinh vào trong bốn cảnh giới Vô sắc của chư Phạm thiên, vậy mà đối với diệu trí ở thế gian mà Bồ-tát đã thành tựu còn chẳng phải trong cảnh giới hoạt động của họ, huống chi là đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa chân thật thì làm sao ác ma có thể hoạt động trong cảnh giới này được. Đối với diệu trí của những vị tiên nhân, ngoại đạo đã đắc được định Sắc, định Vô sắc còn chẳng phải cảnh giới của ác ma hoạt động, huống gì đối với Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, khi nào Bồ-tát thành tựu Bát-nhã ba-la-mật-đa thì khi ấy Bồ-tát gọi là người thành tựu oai lực lớn. Nếu ai thành tựu oai lực Bát-nhã thì gọi là người thành tựu đạo trí tuệ sắc bén: Nếu có ai thành tựu gươm Bát-nhã thì gọi là người thành tựu gươm trí tuệ sắc bén, cho nên các quân ma không thể nào chiến thắng được, ngược lại vị ấy có thể chiến thắng tất cả quân ma.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát thành tựu gươm kiếm sắc bén của Bát-nhã ba-la-mật-đa, có đầy đủ oai lực lớn thì các vị ấy không nương tựa vào đâu cả, làm việc gì cũng không bị lệ thuộc. Vì sao? Này Thiện Dững Mãnh, nếu có lệ thuộc thì có chuyển biến; nếu có chuyển biến thì có lay động; nếu có lay động thì có hý luận.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu các hữu tình bị lệ thuộc, bị chuyển biến, lay động, hý luận thì hữu tình đó theo sức của ma mà hành nên chưa thoát khỏi cảnh giới của ma.

Này Thiện Dững Mãnh, các hữu tình dù có sinh lên đến trời Hữu đẳng mà có chỗ lệ thuộc, bị lệ thuộc vào chỗ lệ thuộc, nếu nương tựa vào chỗ nương tựa thì vị ấy chắc chắn rơi trở lại vào cảnh giới của ác ma, chưa ra khỏi bẫy rập của ác ma nên bị ác ma trói buộc và bị theo sự thỏa thích của ác ma. Giống như Mãnh Hý Tử và A-la-trà-ca-đạt-ma Tử cùng tất cả tiên, nhân, ngoại đạo khác nương tựa vào vô sắc, lệ thuộc vào sự nương tựa và nơi nương tựa đó.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tu Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, thân cận Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa thì các Bồ-tát ấy không bị lệ thuộc vào đâu cả và làm việc gì cũng không bị lệ thuộc.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát dũng mãnh tinh tấn tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa và tùy thuận an trụ thì lúc ấy Bồ-tát không bị lệ thuộc vào sắc, cũng không lệ thuộc vào thọ, tưởng, hành, thức. Không lệ thuộc vào nhãn; không lệ thuộc vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Không lệ thuộc vào sắc cũng không lệ thuộc vào thanh, hương, vị, xúc, pháp; không lệ thuộc vào nhãn thức, cũng không lệ thuộc vào nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức. Không lệ thuộc vào danh sắc; không lệ thuộc vào điền đảo, kiến chấp, các triền cái và các ái hành. Không lệ thuộc vào duyên khởi, không lệ thuộc vào cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc. Không lệ thuộc vào cái ta, hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, người tạo tác, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy và các tướng khác; không lệ thuộc vào địa, thủy, hỏa, phong, không và thức giới; không lệ thuộc vào hữu tình giới, pháp giới; không lệ thuộc vào Sơ tinh lự cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ; không lệ thuộc vào hữu ái; không lệ thuộc vào vô hữu ái; không lệ thuộc vào kiến chấp đoạn, thường. Không lệ thuộc vào hữu tánh. Không lệ thuộc vào không tánh. Không lệ thuộc vào bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tinh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ. Không lệ thuộc vào Niệm trụ, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo. Không lệ thuộc vào đoạn, điền đảo...; không lệ thuộc vào Tinh lự, Giải thoát, Đẳng trì, Đẳng chí; không lệ thuộc vào Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Không lệ thuộc vào trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác; không lệ thuộc vào trí kiến không chấp trước; không lệ thuộc vào minh và giải thoát; không lệ thuộc vào địa phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật. Không lệ thuộc vào pháp của phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật. Không lệ thuộc vào Niết-bàn. Không lệ thuộc vào trí kiến của quá khứ, vị lai, hiện tại. Không lệ thuộc vào tánh bình đẳng của ba đời. Không lệ thuộc vào trí, lực, vô sở úy của Phật. Không lệ thuộc vào trí Nhất thiết trí. Không lệ thuộc vào sự viên mãn của tướng hảo. Không lệ thuộc vào sự viên mãn của cõi Phật. Không lệ thuộc vào sự viên mãn của chúng Thanh văn. Không lệ thuộc vào sự viên mãn của chúng Bồ-

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

tát. Không lệ thuộc vào vào tất cả pháp. Không lệ thuộc vào chuyển biến. Không lệ thuộc vào lay động. Không lệ thuộc vào hý luận.

Do vì không nương tựa nên trừ bỏ tất cả, cũng không chấp trước và không bị nương tựa vào đạo. Đối với việc không nương tựa cũng không chấp trước, cũng không đặc đây là nương tựa, cũng không đặc tại sự nương tựa này, cũng không đặc thuộc về sự nương tựa này, cũng không đặc vào sự nương tựa này.

Đối với sự nương tựa cũng không chấp trước. Nếu đối với các sự nương tựa như vậy mà Bồ-tát không nương tựa, không đặc, không chấp trước, không nắm giữ, không nói, không mừng, không vướng, không bị tất cả sự nương tựa làm ô nhiễm, cũng không bị trầm trệ chướng ngại thì vị ấy sẽ chứng được pháp thanh tịnh của sự nương tựa.

Này Thiện Dũng Mãnh, các Bồ-tát này nương tựa vào tất cả pháp và nương tựa vào trí kiến vi diệu thanh tịnh để tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa. Nhờ đó mà ác ma không thể làm hại được, cả quân của ác ma cũng không thể chiến thắng được, nhưng ngược lại các vị ấy có thể chiến thắng tất cả quân ma.

Lại nữa, này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát chưa phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột thì trước tiên nên tích tập vô lượng, vô số tư lương căn lành, cúng dường nhiều Đức Phật, phục vụ nhiều bạn lành, thưa hỏi pháp yếu với nhiều Đức Phật, thích thực hành bố thí cho các hữu tình, tôn trọng, giữ gìn giới thanh tịnh, nhẫn nhục và hòa nhã với mọi người, tinh tấn dũng mãnh lia bỏ các giải đãi, tôn trọng tu hành tinh lự trong sáng, cung kính tu học tuệ thanh tịnh thì đó là các Bồ-tát đã phát tâm cầu quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa, phải siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa lấy sức trí tuệ để đánh bại các chúng ma và luôn nghĩ: “Đừng để ác ma rình tìm chỗ sơ hở của chúng ta mà làm những việc quấy nhiễu.”

Nhờ năng lực này khiến cho ác ma không thể nào làm hại, gây chướng ngại cho sự tu học của các vị cũng khiến cho ác ma không còn phát sinh tâm như vậy: “Chúng ta phải rình tìm chỗ sơ hở của các Bồ-tát ấy và làm nhiều loạn để gây chướng ngại sự tu học của

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

họ.”

Giả sử ác ma có khởi tâm ấy thì chúng sẽ tự biết ngay rằng làm như vậy chắc chắn sẽ gặp khổ lớn. Do đó, bọn chúng lo sợ: “Lúc này, chúng ta chớ có để tan thân mất mạng, hãy nên từ bỏ tâm quấy nhiễu ấy ngay.” Thế rồi, tâm xấu của ác ma biến mất.

Này Thiện Dững Mãnh, nhờ sự việc này mà ác ma không làm chướng ngại sự học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa của Bồ-tát.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát nghe nói Bát-nhã ba-la-mật-đa mà sinh tâm mong muốn thuần tịnh, y thích tăng thượng, thâm tâm tôn trọng, ngợi khen công đức và tưởng như Đại sư, nghe nói giáo pháp tương ứng với sáu pháp Ba-la-mật-đa cũng không sinh tâm do dự hay nghi ngờ.

Nhờ nghe pháp sâu xa mà tâm không bị mê loạn; cũng không do dự và nghi ngờ, quyết không gây nhân tạo nghiệp thiếu pháp, cũng không phát tâm đưa đến quả báo thiếu pháp, ngược lại khuyến khích hướng dẫn vô lượng, vô biên hữu tình tin thọ tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, khen ngợi, động viên vô lượng, vô biên hữu tình làm cho họ tin thọ tu học Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát ấy với thích ý đầu tiên thanh tịnh thì tất cả ý thích đều không bị tạp nhiễm, nên các quân ma không thể nào làm chướng ngại được không thể rình tìm được chỗ sơ hở của vị ấy. Vì tất cả việc làm của quân ma đều bị vị ấy biết rõ nên tất cả quân ma không thể nào xâm phạm được. Do đó các vị ấy không bị lệ thuộc sức lực của ác ma mà tu hành tự tại.

Này Thiện Dững Mãnh, nhờ nhân duyên này mà các Bồ-tát ấy không bị quyền thuộc của ác ma quấy nhiễu nữa.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không hành sắc là tướng hợp, không hành sắc là tướng lìa. Không hành thọ, tưởng, hành, thức là tướng hợp, không hành thọ, tưởng, hành, thức là tướng lìa.

Không hành nhãn là tướng hợp, không hành nhãn là tướng lìa. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng hợp, không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng lìa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Không hành sắc là tướng hợp, không hành sắc là tướng lia.
Không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng hợp, không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng lia.

Không hành nhãn thức là tướng hợp, không hành nhãn thức là tướng lia. Không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng hợp, không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng lia.

Không hành tướng của sắc là tướng hợp hay lia; không hành tướng của thọ, tưởng, hành, thức là tướng hợp hay lia.

Không hành tướng của nhãn là tướng hợp hay lia; không hành tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng hợp hay lia.

Không hành tướng của sắc là tướng hợp hay lia; không hành tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng hợp hay lia.

Không hành tướng của nhãn thức là tướng hợp hay lia; không hành tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng hợp hay lia.

Không hành sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành duyên với sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành duyên với thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành duyên với nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành duyên với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành duyên với sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành duyên với thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành duyên với nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành duyên với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sự phát sinh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành sự phát sinh của thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sự phát sinh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành sự phát sinh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sự phát sinh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành sự phát sinh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sự phát sinh của nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành sự phát sinh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với tự tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với tự tánh của thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với tự tánh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với tự tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với tự tánh của nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành bản tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thanh tịnh, hợp hay lia; không hành bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia.

Không hành bản tánh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia; không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia.

Không hành bản tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia; không hành bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia.

Không hành bản tánh của nhãn thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia; không hành bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia.

Không hành duyên với bản tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia; không hành duyên với bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia.

Không hành duyên với bản tánh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia; không hành duyên với bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia.

Không hành duyên với bản tánh của sắc là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia; không hành duyên với bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia.

Không hành duyên với bản tánh của nhãn là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia; không hành duyên với bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia; không hành thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia.

Không hành nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lia; không hành nhĩ, tỷ, thiệt,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Không hành duyên với nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa; không hành duyên với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là tướng thanh tịnh hay không thanh tịnh, hợp hay lìa.

Này Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành như vậy thì đối với sắc không hợp hay không lìa, cũng không hợp hay không lìa với thọ, tưởng, hành, thức. Không hợp hay lìa với nhãn, cũng không hợp hay lìa với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý. Không hợp hay lìa với sắc, cũng không hợp hay lìa với thanh, hương, vị, xúc, pháp. Không hợp hay lìa với nhãn thức, cũng không hợp hay lìa với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức. Không hợp hay lìa với danh sắc, cũng không hợp hay lìa với điền

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

đảo, kiến chấp, ác triền cái và các ái hành. Không hợp hay lia với Dục giới, Sắc giới. Vô sắc giới, không hợp hay lia với tham, sân, si. Không hợp hay lia với hữu tình, người sống, người sinh, người nuôi dưỡng, cái ta, thân do ý sinh, tuổi trẻ, người làm, người nhận, người biết, người thấy và có tưởng hay không có tưởng. Không hợp hay lia với đoạn kiến, thường kiến. Không hợp hay lia giới, xứ; không hợp hay lia với hữu tình giới, pháp giới; không hợp hay lia với địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Không hợp hay lia với duyên khởi; không hợp hay lia với năm dục; không hợp hay lia với tạp nhiễm hay thanh tịnh. Không hợp hay lia với bố thí, xan tham; giữ giới, phạm giới; an nhẫn, sân giận; tinh tấn, giải đãi; tĩnh lự, tán loạn; trí tuệ, ác tuệ. Không hợp hay lia với Niệm trụ, Niệm trụ, Chánh đoạn, Thần túc, Căn, Lực, Giác chi, Thánh đạo. Không hợp hay lia với đoạn, điên đảo...; không hợp hay lia với tĩnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Không hợp hay lia với Khổ, Tập, Diệt, Đạo. Không hợp hay lia với Thiền chỉ, Thiền quán. Không hợp hay lia với minh và giải thoát. Không hợp hay lia với giải thoát trí kiến. Không hợp hay lia với vô lượng, thần thông. Không hợp hay lia với địa phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật. Không hợp hay lia với pháp phàm phu, Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và Phật. Không hợp hay lia với trí Tận, trí Vô sinh, trí Vô tạo tác, trí Vô trước. Không hợp hay lia với sinh tử, Niết-bàn. Không hợp hay lia với trí, lực, vô sở úy của Phật. Không hợp hay lia với tướng hảo viên mãn. Không hợp hay lia với cõi Phật trang nghiêm. Không hợp hay lia với sự viên mãn của Thanh văn. Không hợp hay lia với sự viên mãn của Độc giác. Không hợp hay lia với sự viên mãn của Bồ-tát. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì tất cả các pháp không hợp hay lia.

Nay Thiện Dững Mãnh, tất cả pháp ngay hiện tại chẳng có pháp nào là hợp hay lia cả. Nay Thiện Dững Mãnh, hợp nghĩa là thường, mà lia nghĩa là đoạn. Nay Thiện Dững Mãnh, bản tánh của các pháp không do biết rõ mà có hợp, có lia. Nay Thiện Dững Mãnh, tánh của tất cả các pháp không vì hợp hay lia mà hiện hữu. Nay Thiện Dững Mãnh, nếu tánh của các pháp do có hợp, có lia mà hiện

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hữu thì lẽ ra các pháp ấy có thể nắm bắt được người làm, người sai làm, người phát khởi, người sai phát khởi, người nhận, người sai nhận, người biết, người sai biết, người thấy, người sai thấy, người hợp, người sai hợp, người lia và người sai lia. Nếu là như vậy thì Như Lai cũng có thể giả lập ra các pháp: Đây là người làm, người sai làm cho đến người lia, người sai lia... Nay Thiện Dững Mãnh, nhưng tánh của tất cả các pháp không vì hợp hay lia mà hiện hữu. Bởi vì các pháp không có người làm, người sai làm cho đến người lia, người sai lia đều không có một chút gì mà có thể nắm bắt được hay chẳng thể nắm bắt được, cho nên Phật không lập ra pháp ấy.

Nay Thiện Dững Mãnh, các pháp đều do điên đảo mà phát sinh, chứ các điên đảo không có hợp, có lia. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì các sự điên đảo không có một chút nào có thể nắm bắt được và tánh thật sinh khởi của nó cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Nay Thiện Dững Mãnh, vì điên đảo chẳng phải thật, chỉ là hư vọng đối trá, không thật có nên ở trong đó không có một chút pháp nào thật để gọi là điên đảo.

Nay Thiện Dững Mãnh, vì do điên đảo mê hoặc mà hữu tình giả lập ra hữu tình để hiển hiện sự hư vọng phân biệt của các loài hữu tình, làm cho các hữu tình vọng sinh chấp trước, chuyển biến và hý luận.

Nay Thiện Dững Mãnh, ví như nắm tay không lừa gạt trẻ con, vì nó không biết nên cho là vật thật. Kẻ phàm phu ngu si cũng như vậy, bị hư vọng điên đảo làm mê hoặc; đối với thật tánh của các pháp không có hợp hay lia mà họ thấy sai lầm về hợp lia nên cho là thật có. Vì ngu si điên đảo nên đối với sự không thật có mà họ sinh tư tưởng là thật có, nên khó giải thoát. Thế nên, vì thấy sai lầm về hợp, lia mà tất cả phàm phu ngu si bị điên đảo trói buộc nên cho rằng: hợp nên được, hợp nên trụ, hợp nên thấy, hợp nên nắm giữ, có hợp nên chấp có và bị trói trong luân hồi sinh tử. Lia nghĩa là trừ bỏ hợp mà được xa lia.

Nay Thiện Dững Mãnh, nếu trường hợp nào có hợp thì trường hợp đó có lia; nếu ở trong hợp mà không đắc; không lệ thuộc và

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không sinh chấp trước thì không thấy lìa.

Này Thiện Dững Mãnh, nếu ở trong lìa mà có đắ, có lệ thuộc và có chấp trước thì đó là có hợp nên sự khổ của sinh tử chưa có thể giải thoát.

Này Thiện Dững Mãnh, vì các Bồ-tát ấy quán sát thật nghĩa này nên đối với các pháp tánh chẳng hợp và chẳng lìa, cũng không vì pháp nào hợp hay lìa mà có làm hoặc có tu học.

Này Thiện Dững Mãnh, nhờ biết trọn vẹn về hợp hay lìa mà các Bồ-tát ấy đã tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Này Thiện Dững Mãnh, Bồ-tát nào an trụ Bát-nhã ba-la-mật-đa như vậy thì vị ấy mau viên mãn pháp trí Nhất thiết.

Lại nữa, này Thiện Dững Mãnh, các Bồ-tát nào tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không hành sắc là chấp trước hay không chấp trước, không hành thọ, tưởng, hành, thức là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành nhãn là chấp trước hay không chấp trước; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sắc là chấp trước hay không chấp trước; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành nhãn thức là chấp trước hay không chấp trước; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sự thanh tịnh của sắc là chấp trước hay không chấp trước; không hành sự thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sự thanh tịnh của nhãn là chấp trước hay không chấp trước; không hành sự thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sự thanh tịnh của sắc là chấp trước hay không chấp trước; không hành sự thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sự thanh tịnh của nhãn thức là chấp trước hay không chấp trước; không hành sự thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thức là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành đối tượng của sắc là chấp trước hay không chấp trước; không hành đối tượng của thọ, tưởng, hành, thức là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành đối tượng của nhãn là chấp trước hay không chấp trước; không hành đối tượng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành đối tượng của sắc là chấp trước hay không chấp trước; không hành đối tượng của thanh, hương, vị, xúc, pháp là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành đối tượng của nhãn thức là chấp trước hay không chấp trước; không hành đối tượng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sắc là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa; không hành thọ, tưởng, hành, thức là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa.

Không hành nhãn là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa.

Không hành sắc là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa.

Không hành nhãn thức là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là chấp trước hay không chấp trước, hợp hay lìa.

Không hành đối tượng thanh tịnh của sắc là hợp hay lìa; không hành đối tượng thanh tịnh của thọ, tưởng, hành, thức là hợp hay lìa.

Không hành đối tượng thanh tịnh của nhãn là hợp hay lìa; không hành đối tượng thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý là hợp hay lìa.

Không hành đối tượng thanh tịnh của sắc là hợp hay lìa; không hành đối tượng thanh tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp là hợp hay lìa.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Không hành đối tượng thanh tịnh của nhãn thức là hợp hay lia; không hành đối tượng thanh tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức là hợp hay lia. Vì sao? Nay Thiện Dũng Mạnh, vì tất cả các pháp ấy nếu hành hay quán thì đều có di chuyển, chấp trước và lay động. Bồ-tát biết rõ tất cả như vậy nên ở trong đó không hành, không quán.

Lại nữa, nay Thiện Dũng Mạnh, nếu các Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa thì không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước; không hành thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành thọ, tưởng, hành, thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn của quá khứ, vị lai, hiện tại là là chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý của quá khứ, vị lai, hiện tại là là chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành sắc của quá khứ, vị lai, hiện tại là là chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành thanh, hương, vị, xúc, pháp của quá khứ, vị lai, hiện tại là là chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh.

Không hành nhãn thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là là chấp trước hay không chấp trước, có đối tượng thanh tịnh hay không thanh tịnh; không hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức của quá khứ, vị lai, hiện tại là là chấp trước hay không chấp trước, có sở duyên thanh tịnh hay không thanh tịnh. Vì sao? Nay Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa đều không thấy đối tượng để hành và không thấy pháp để hành.

Nay Thiện Dũng Mãnh, vì các Bồ-tát ấy đều không có đối tượng để hành nên có năng lực ngộ nhập biết rõ các hạnh mà tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Dũng Mãnh, nếu các Bồ-tát hành được như vậy thì mau được viên mãn pháp trí Nhất thiết.

